

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/HS-PT
Ngày 22/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Toàn.

Các Thẩm phán: Ông Phùng Lâm Hồng và ông Vũ Minh Quán.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 18/2021/TLPT-HS ngày 26 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn T và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2021/HS-ST ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Lào Cai.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 26/9/1986 tại huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn N, xã Q, huyện T2, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Lâm Thị O; có vợ là Lê Thị B và có 04 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Tốt. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/9/2020 và bị tạm giam từ ngày 27/9/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

2. Nguyễn Gia L (tên gọi khác: Không), sinh ngày 10/8/1995 tại thị trấn R, huyện Y, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 6A, thị trấn R, huyện Y, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Gia Q1 và bà Hoàng Thị V; có vợ là Trần Minh H và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Tại Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn số 43/QĐ-UBND ngày 26/3/2020 của UBND thị trấn R, huyện Y, tỉnh Lào Cai, quyết định áp dụng biện

pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 03 (ba) tháng kể từ ngày 26/3/2020 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội chưa được xóa tiền sự; nhân thân: Không tốt. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/9/2020 và bị tạm giam từ ngày 27/9/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

3. Nông Thanh X (tên gọi khác: Không), sinh ngày 07/10/1987 tại huyện Y1, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Tổ 01, thị trấn B1, huyện B2, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn V1 và bà Hoàng Thị V2; có vợ là Mai Thị N1 (đã ly hôn) và có 01 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Tại bản án Hình sự phúc thẩm số 193/2014/HS-PT ngày 20/6/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, đã được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/9/2020 và bị tạm giam từ ngày 26/9/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

4. Nguyễn Tuấn G (tên gọi khác: Không), sinh ngày 15/01/1983 tại huyện B2, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Tổ 7, thị trấn R, huyện Y, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy C và bà Nguyễn Thị H1; có 02 vợ (đều đã ly hôn) và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Tốt. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/9/2020 và bị tạm giam từ ngày 26/9/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Tiên T1, sinh năm 1981.

Nơi cư trú: Số nhà 28, đường H3, phường L, thành phố C, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người làm chứng:*

+ Anh Phạm Hồng T, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Tổ 3B, thị trấn R, huyện Y, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

+ Chị Lê Thị B, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Thôn 1, xã H3, huyện Y, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghi ngờ vợ mình là chị Lê Thị B ngoại tình, nên sáng ngày 17/09/2020, bị cáo Nguyễn Văn T đã nhờ Lại Đức Lập theo dõi xem chị B đi đâu, đi với ai thì thông báo lại cho T. Sau đó, T gọi điện thoại cho anh Đặng

Văn T và anh Đặng Văn H4 hẹn cùng đi theo dõi vợ, rồi gọi anh Triệu Hữu V3 lái xe taxi đến đón Đặng Văn T và Đặng Văn H4 trước, sau đó đón bị cáo T cùng đi xuống nhà Nguyễn Tuấn G để rủ G đi cùng đến nhà nghỉ Lan Chi. Đến nơi, Nguyễn Văn T tìm 03 phòng ở dưới tầng 01 nhưng cả 03 phòng đều mở cửa không có ai bên trong. Sau đó, bị cáo T và bị cáo G đi lên tầng 02, bị cáo T nhìn qua khe cửa phòng 202 thì phát hiện đôi giày của chị B ở trong phòng. Khi biết vợ của bị cáo T ở trong phòng 202 thì bị cáo G đi xuống tầng 01 với mục đích tìm chủ nhà nghỉ để mượn chìa khóa nhưng không được, G thấy Nông Thanh X điều khiển xe ô tô INOVA chở theo Nguyễn Gia L đến gặp bị cáo G. L hỏi G “*Chú ở đây làm gì*” thì G trả lời “*Chú đi cùng thằng em, vợ nó cặp bồ ở đây, đang đợi lấy chìa khóa*”. Nghe vậy, L đi vào nhà nghỉ rồi lên tầng 02 thì gặp bị cáo T. Tiếp đó bị cáo T và L cùng gõ cửa phòng 202 yêu cầu mở cửa. Anh T1 và chị B lúc đó đang ở trong phòng 202 quan hệ tình dục, khi nghe có người gõ cửa thì anh T1 và chị B dậy mặc quần áo rồi anh T1 ra mở cửa. Khi vừa mở cửa thì bị cáo T và bị cáo L xông vào phòng, T đẩy anh T1 khiến anh T1 nhảy lên giường rồi lùi về vị trí gần cửa nhà vệ sinh. Tại đây T dùng tay và chân đánh, đấm liên tiếp vào mặt, người làm anh T1 bị choáng nên ngồi xuống nền phòng. Bị cáo G chạy lên vào phòng thấy bị cáo T đang đánh thì quát “*Dừng lại không đánh nữa*”, lúc này anh T1 đứng lên thì bị cáo T chửi bắt phải ngồi xuống, đồng thời lấy điện thoại ra quay lại cảnh anh T1 trong phòng. Tiếp đó, các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Gia L, Nông Thanh X tiếp tục chửi bới, đánh, đe dọa sẽ báo cho Cơ quan và gia đình anh T1 biết việc làm của anh T1, bị cáo Nguyễn Tuấn G cũng tham gia đe dọa anh T1 nhưng không tham gia đánh anh T1. Anh T1 xin giải quyết tình cảm bằng việc bồi thường cho bị cáo T số tiền 20 triệu đồng. Các bị cáo không đồng ý và tiếp tục đe dọa bằng nhiều hình thức như báo gia đình, cơ quan anh T1 biết vv...rồi sau đó bắt anh T1 phải đồng ý đưa cho bị cáo T số tiền 300 triệu đồng. Sau khi đồng ý với số tiền 300 triệu đồng mà các bị cáo yêu cầu, anh T1 đã gọi điện về cho người thân, bạn bè vay tiền nhưng không được, nên đã gọi điện cho vợ là chị Nguyễn Thị Hải nói dối rằng đã gây tai nạn chết người phải bồi thường cho người nhà nạn nhân 300 triệu đồng. Sau đó, tất cả đi xuống tầng một nhà nghỉ rồi bị cáo T yêu cầu anh T1 lên xe INOVA do X điều khiển ngồi cùng hàng ghế thứ hai với bị cáo L, chị B và bị cáo T cùng đi ăn cơm tại quán Nam CT ở tổ 2B, thị trấn R – Y – Lào Cai. Tại quán cơm, bị cáo T và L yêu cầu anh T1 tiếp tục gọi điện về nhà xoay tiền nhưng không được. Ăn cơm xong các bị cáo đưa anh T1 ra quán nước Thu Thơm tại tổ 2B – thị trấn R – Y – Lào Cai để uống nước. Tại quán nước, bị cáo G cùng bị cáo T tiếp tục yêu cầu anh T1 gọi điện về nhà xoay tiền, còn bị cáo L và X sau khi đến quán nước đã đi sang Võ Lao – Văn Bàn – Lào Cai giải quyết việc riêng. Anh T1 dùng điện thoại của bị cáo T đưa cho từ trước gọi về cho vợ để giục vợ xoay tiền. Quá trình gọi điện anh T1 vẫn nói dối là gây tai nạn chết người phải bồi thường 300 triệu đồng, rồi đưa điện thoại cho bị cáo G để bị cáo G giả vờ là người nhà nạn nhân. Sau đó bị cáo G đi về nhà. Lúc này tại quán nước, bị cáo T tiếp tục yêu cầu anh T1 xoay tiền để chuyển tiền cho bị cáo nhưng anh T1 không xoay được. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày khi bị cáo T cùng anh T1, chị B ngồi ở

quán nước đợi người nhà anh T1 chuyển tiền thì Công an huyện Y đến lập biên bản và mời những người liên quan về trụ sở Công an huyện để làm việc.

Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2021/HS-ST ngày 16/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Lào Cai đã xét xử như sau:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nông Thanh X, Nguyễn Gia L, Nguyễn Tuấn G phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 170; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/9/2020.

Xử phạt bị cáo Nông Thanh X 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/9/2020.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Gia L 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/9/2020.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn G 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/9/2020.

Ngoài ra án sơ thẩm còn xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo, người bị hại.

Bị cáo Nông Thanh X kháng cáo không nhất trí với tội danh mà án sơ thẩm đã xét xử.

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Gia L, Nguyễn Tuấn G kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Gia L, Nguyễn Tuấn G khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo Nông Thanh X không thành khẩn khai báo và cho rằng, việc bị cáo đánh anh T1 là do bức tức vì anh T1 có hành vi quan hệ tình dục với chị B, bị cáo không biết việc các bị cáo khác cưỡng đoạt tài sản của anh T1, nên bị cáo không nhất trí với tội danh mà bản án sơ thẩm đã kết tội đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Gia L, Nông Thanh X, giữ nguyên nội dung bản án sơ thẩm về phần hình phạt tù đối với các bị cáo. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tuấn G, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 04/2021/HS-ST ngày 16/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Lào Cai về phần hình phạt tù đối với bị cáo như sau: Căn cứ điểm a

khoản 3 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn G từ 04 (bốn) năm tù đến 05 (năm) năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào lời khai của các bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận: Do bức tức về việc vợ mình đã có hành vi quan hệ tình dục với anh T1 tại nhà nghỉ Lan Chi, nên bị cáo T cùng các bị cáo L, X đã có hành vi đánh anh T1. Khi anh T1 xin giải quyết bằng tình cảm là bồi thường cho bị cáo T số tiền 20 triệu đồng thì bị cáo T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản là tiền của anh T1 với số lượng nhiều hơn. Các bị cáo L, X, G cùng tiếp nhận mục đích của bị cáo T và tham gia giúp sức cho bị cáo T thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của anh T1. Tiếp đó các bị cáo T, L, X, G đã liên tục đe dọa, uy hiếp tinh thần anh T1 bằng nhiều hình thức như đe dọa sẽ báo về gia đình và cơ quan anh T1 biết việc anh T1 có quan hệ tình dục với chị B vv... để buộc anh T1 phải đồng ý đưa cho bị cáo T số tiền 300 triệu đồng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” với tình tiết định khung hình phạt là “*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng*” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 170 Bộ luật hình sự.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, khi anh T1 đề nghị được giải quyết bằng tình cảm là bồi thường cho bị cáo T số tiền 20 triệu đồng thì bị cáo T không đồng ý và đã cùng các bị cáo khác tiếp tục có hành vi đe dọa để buộc anh T1 phải đồng ý đưa cho mình số tiền 300 triệu đồng. Vì vậy, bị cáo Nguyễn Văn T là người giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Nguyễn Gia L, Nông Thanh X, Nguyễn Tuấn G là người tiếp nhận mục đích của bị cáo T và giúp sức cho bị cáo T thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của anh T1. Bị cáo L và bị cáo X là người giúp sức tích cực hơn bị cáo G nên hai bị cáo này giữ vai trò thứ hai sau bị cáo T. Bị cáo G là người giữ vai trò thứ ba trong vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Gia L, Nguyễn Tuấn G đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, ông nội bị cáo Nguyễn Gia L được Chính phủ tặng Bằng khen, mẹ đẻ bị cáo Nguyễn Tuấn G được Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai tặng Bằng khen, nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Tuấn G đã khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 2.000.000 đồng là tiền viện phí và tiền thuốc khi bị hại Nguyễn Tiến T1 đi khám bệnh. Vì vậy, bị cáo G được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nông Thanh X không thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, mà chỉ được

áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuy anh T1 đồng ý đưa cho bị cáo T số tiền 300 triệu đồng, nhưng trên thực tế anh T1 không có số tiền nêu trên và bị cáo T cũng không nhận được tiền thì đã bị phát hiện và xử lý. Vì vậy, đây được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng để xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo là thiếu sót. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này cho các bị cáo. Mức án Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với các bị cáo là không đúng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của các bị cáo.

Từ những phân tích nêu trên, xét thấy kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Gia L, Nguyễn Tuấn G là có căn cứ nên được chấp nhận. Kháng cáo của bị cáo Nông Thanh X không được chấp nhận, tuy nhiên do mức án Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo X là không đúng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm cũng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[3] Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nông Thanh X, giữ nguyên nội dung bản án hình sự sơ thẩm số 04/2021/HS-ST ngày 16/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Lào Cai về tội danh đối với bị cáo.

2. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Gia L, Nguyễn Tuấn G. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 04/2021/HS-ST ngày 16/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Lào Cai về phần hình phạt tù đối với các bị cáo như sau:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Gia L, Nông Thanh X, Nguyễn Tuấn G phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 170; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 18/9/2020.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 170; điểm h khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Thanh X 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 18/9/2020.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 170; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Gia L 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 18/9/2020.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 170; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn G 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 20/9/2020.

3. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Gia L, Nông Thanh X, Nguyễn Tuấn G không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Sở Tư pháp;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh;
- CQTHAHS CA H.Y;
- CQĐT CA H.Y;
- TAND H.Y;
- VKSND H.Y;
- Chi cục THADS H.Y;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ – AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Toàn